

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/DS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2017/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại, Dịch vụ và Xuất nhập khẩu T; Địa chỉ: Số 145/62A, Lê Văn Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh T- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thạch T; Cư trú tại số 50/27, Quang Trung, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 13/9/2017) (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Đoàn Phong V; Hộ khẩu thường trú tại số 229/28, đường Phan Bội C, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Hiện cư trú tại nhà không số, đường Nguyễn T, khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Hoàng Nhã T; Cư trú tại nhà không số, đường Nguyễn T, khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 13/9/2017 và tại phiên tòa ông Nguyễn Thạch T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại, Dịch vụ và Xuất nhập khẩu T (gọi tắt là Công ty T) có thỏa thuận mua bán các mặt hàng đậu nành và đậu xanh với vợ chồng ông Đoàn Phong V từ ngày 21/12/2016 đến ngày 08/3/2017, việc thực hiện hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm văn bản, giá trị hợp đồng tổng số tiền là 485.890.000 đồng. Quá trình mua bán từ ngày 25/01/2017 đến ngày 12/4/2017, ông V đã thanh toán được số tiền 199.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay, hiện số tiền ông V còn nợ lại là 286.390.000 đồng. Nay Công ty T yêu cầu ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T thanh toán số tiền 286.390.000 đồng và khoản lãi phát sinh theo Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 12/5/2017 đến nay là 6.443.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 292.833.000 đồng.

Bị đơn là ông Đoàn Phong V trình bày: Ông thừa nhận có hợp đồng mua bán đậu với Công ty T và hiện còn nợ lại số tiền 286.390.000 đồng, có làm giấy thanh toán nợ và làm biên nhận giao giấy tờ nhà để làm tin. Tuy nhiên, việc giao dịch mua bán trên là giữa ông với Công ty T không có liên quan đến vợ ông là bà Nguyễn Hoàng Nhã T. Nay do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên ông V xin được thanh toán mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Hoàng Nhã T trình bày: Việc mua bán hàng hóa giữa ông V chồng bà với Công ty T bà hoàn toàn không biết, đến khi Công ty T xuống báo bà mới biết, đồng thời Công ty kêu bà ký tên vào giấy nợ mà ông V đã viết để làm tin và không ràng buộc trách nhiệm của bà. Nay bà xác định tuy bà với ông V là vợ chồng nhưng làm kinh tế độc lập và ông V cũng không có đem tiền về nhà, vì vậy bà không đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty T. Đồng thời bà V yêu cầu phía Công ty T trả lại cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông V đã đưa cho Công ty.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 155/2017/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T. Buộc ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T tổng số tiền vốn và lãi là 292.833.000 đồng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T hoàn trả cho bà Nguyễn Hoàng Nhã T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 894492 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/7/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, bị đơn là ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không buộc bà T có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông V, bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với khoản nợ đôi bên đều thống nhất, không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không đề cập xem xét. Về yêu cầu kháng cáo, ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T kháng cáo với nội dung bà T không đồng ý có trách nhiệm trả nợ cùng ông V do việc mua bán hàng hóa giữa ông V với Công ty T bà T hoàn toàn không biết, ông V kinh doanh không vì mục đích phục vụ chung cho gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng trong khoản thời gian ông V giao dịch mua bán với Công ty T, ông V và bà T đang tồn tại quan hệ vợ chồng, đồng thời tại giấy thanh toán nợ ngày 12/5/2017 mà ông V thừa nhận nợ với Công ty T có sự ký tên xác nhận của bà T, việc ký tên là tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc. Như vậy việc bà T ký tên vào bản nhận nợ đồng nghĩa với việc chấp nhận nợ và nghĩa vụ thanh toán. Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải có trách nhiệm cùng với ông V thanh toán khoản nợ trên cho Công ty T là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không bổ sung chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 894492 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/7/2016. Tòa án cấp sơ thẩm giao trả cho cá nhân bà Nguyễn Hoàng Nhã T, mặc dù ông V là người giao cho Công ty, tại phiên tòa phúc thẩm ông V đồng ý giao lại chị T, do vậy cần giữ nguyên như cấp sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 155/2017/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T. Buộc ông Đoàn Phong V và bà Nguyễn Hoàng Nhã T thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T tổng số tiền vốn và lãi là 292.833.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T có đơn yêu cầu thi hành án, ông V và bà T phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật

Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T hoàn trả cho bà Nguyễn Hoàng Nhã T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 894492 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/7/2016.

Án phí dân sự có giá ngạch ông V và bà T phải chịu 14.641.000 đồng (*chưa nộp*). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu T không phải nộp, ngày 03/10/2017 đã dự nộp 7.320.000 đồng vào tại lai số 0003730 được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông V, bà T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 05/01/2018 ông V và bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000189 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Thanh Hùng